

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI NĂM – LỚP 5
Năm học 2019 - 2020

I. Tiếng Việt:

1. Tập đọc: Ôn các bài tập đọc từ tuần 29 đến tuần 32 (Đọc và trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung bài đọc).

2. Luyện từ và câu:

- Từ nhiều nghĩa, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm.
- Các từ loại: danh từ, động từ, tính từ, đại từ, quan hệ từ.
- Các thành phần: TN, CN, VN của câu đơn, câu ghép.
- Các dấu câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu phẩy, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu gạch ngang.
- Các phép liên kết câu.
- Mở rộng vốn từ: Nam và nữ, Trẻ em.

3. Tập làm văn: *Tả người.*

II. Toán:

- Kiến thức về số thập phân, kỹ năng thực hành tính, so sánh các số thập phân, số đo thời gian.
- Toán tỉ số phần trăm (Tìm tỉ số phần trăm của hai số, tìm một số phần trăm của một số.)
- Tính vận tốc, quãng đường, thời gian.
- Mối quan hệ của các đơn vị đo khối lượng, độ dài, thời gian, diện tích, thể tích.
- Tính diện tích, thể tích của một số hình đã học (hình tam giác, hình tròn, hình thang, hình hộp chữ nhật, hình lập phương).

III. Khoa học:

- Bài 41: Năng lượng mặt trời.
- Bài 51: Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.
- Bài 60: Sự nuôi và dạy con của một số loài thú.
- Bài 64: Vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người.

IV. Lịch sử:

- Bài 23: Sấm sét đêm giao thừa.
- Bài 25: Lễ kí Hiệp định Pa-ri.
- Bài 26: Tiến vào Dinh Độc Lập.

V. Địa lí:

- Bài 19: Các nước láng giềng của Việt Nam.
- Bài 20: Châu Âu.
- Bài 23: Châu Phi.



VI. Tiếng Anh:

*** Vocabulary and sentence patterns:** Từ Unit 11 – Đến hết Unit 19

Unit 11:

Vocabulary: toothache, earache, sore throat, stomachache, dentist, take a rest.....

Sentence patterns: What's the matter with you? I have.....

You should/ shouldn't...../ Yes, I will / Ok, I won't

Unit 12:

Vocabulary: Knife, matches, stairs, stove, arm, leg, climb, run down, fall off, break, cut, burn

Sentence patterns: Don't....!

Ok, I won't

- Why shouldn't I?

Because.....

Unit 13

Vocabulary: free time, karate, fishing, skating, camping.

Sentence patterns: What do you do in your free time?

I.....

What does your do in his/ her free time?

She / he.....

Unit 14

Vocabulary: Order, far away, watermelon, seed, intelligent, greedy.....

Sentence patterns: What happened in the story?

First/ Then / Next, / in the end.....

What do you think of.....?

I think.....

Unit 15:

Sentence patterns: What would you like to be in the future?

I'd like to be a/ an.....

Why would you like to be.....?

Because I'd like to.....

Unit 16:

Vocabulary: Bus stop, post office, theatre, museum, next to, opposite, between, on the corner.

Sentence patterns: Excuse me, Where's the.....?

It's.....

How can I get to...?

You can.....

Unit 17:**Vocabulary:** A bowl / packet of / bar of....., sausage, egg**Sentence patterns:** What would you like to drink / eat?

I 'd like....., please

How many /much.....do you eat/ drink every day?

I eat/ drink.....

Unit 18:**Vocabulary:** Snowy, wind, foggy, warm, cool.....**Sentence patterns:** What will the weather be like tomorrow?

It will be... and....

What's.....like in your country?

It's usually.....

There is /are.....

Unit 19:**Vocabulary:** Museum, pagoda, bridge, temple, attractive, exciting, interesting, expected.....**Sentence patterns:** Which place would you like to visit, ...or.....?

I'd like to visit.....

What do you think of.....?

It's more.....than I expected.

*** Các dạng bài kiểm tra****1. LISTENING**

- Listen and choose the best answer to complete the sentence.
- Listen and choose the best answer.

2. PHONETICS

- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

3. VOCABULARY AND SENTENCE PATTERNS

- Choose the best option to complete the sentence.

4. READING

- Read the passage carefully. Choose the best option A, B, C or D.
- Read the text below and choose the correct answer A, B, C or D.

5. WRITING

- Complete the second sentence so that it has the same meaning as the given one.
- Write full sentences, using the suggested words and phrases given.

6. SPEAKING

- Listen and repeat.
- Interview.
- Talk about the pictures, etc.

VII. Tin học:

1. Biểu tượng của phần mềm Power Point, cách lưu bài, căn chỉnh phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ; cách căn lề và thao tác chèn hình, tranh ảnh vào bài trình chiếu
2. Muốn chèn các đoạn văn bản, bảng biểu từ phần mềm khác sang phần mềm Power Point ta làm như thế nào ?
3. Cách tạo hiệu ứng cho văn bản, cho hình/ tranh ảnh trong phần mềm Power Point
4. Cách chèn âm thanh, chèn và chỉnh sửa video trong phần mềm Power Point
5. Thao tác tạo hiệu ứng chuyển động cho đối tượng trong bài trình chiếu
6. Để thay đổi màu nền, thêm một số thông số chung cho trang trình chiếu cần thực hiện những thao tác nào ?
7. Biểu tượng của phần mềm Movie Maker? Chức năng của Phần mềm dùng để làm gì? Các bước để tạo một video đơn giản từ phần mềm đó.
8. Nhắc lại các kiến thức liên quan đến phần mềm Logo:
 - + Nhân vật Rùa trong phần mềm Logo có hình gì ? Giao diện của phần mềm Logo được chia làm mấy phần ? Kể tên.
 - + Nêu các lệnh điều khiển Rùa trong Logo và chức năng của các lệnh đó.
 - + Câu lệnh lập là gì ? Cấu trúc của câu lệnh. Nêu ví dụ
 - + Ý nghĩa của câu lệnh Wait
9. Cấu trúc của câu lệnh lặp lồng nhau ? Khi nào thì cần sử dụng câu lệnh lặp lồng nhau ?
10. Thủ tục trong Logo bao gồm mấy phần ? Nêu cấu trúc của thủ tục.
11. Quy tắc đặt tên cho Thủ tục.
12. Có mấy cách để tạo một thủ tục trong Logo ? Cách sử dụng lại một thủ tục Logo đã tạo.
13. Cách thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh: SETPC,...

----- Hết -----

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Thu Huyền

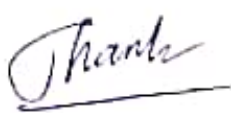
GIÁO VIÊN BỘ MÔN

Tiếng Anh:



Nguyễn Thị Thu Hiền

Tin học:



Nguyễn Thắng Thành

TỔ TRƯỞNG CM



Đặng Thị Sáu